TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

Yên Thành, ngày 28 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bảng.
2. Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 460/2019/QĐST-HPT ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T** – sinh năm 1994
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N.(có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Cao Xuân T** – sinh năm 1992.
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N. (vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: chị và anh Cao Xuân T kết hôn vào ngày 10/02/2012, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh N. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính cách không hòa hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Bản thân chị cũng như hai bên nội ngoại khuyên bàn hòa giải

nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay không còn qua lại, quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trầm.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Cao Hà B Trâ – sinh ngày 25/02/2013 và Cao Hà B Tra – sinh ngày 05/5/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Cao Xuân T theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể làm việc được với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Đối với anh Cao Xuân T. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Đối với chị T, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe và bận công việc, nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

Xét hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên sống ly thân từ cuối năm 2018 không còn tình cảm gì với nhau nữa. Tòa án đã khuyên bàn nhưng chị T vẫn một mực xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh T có 2 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, hiện tại con đang sinh sống cùng chị, thu nhập của chị T ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con. Mặt khác, anh T thường xuyên vắng nhà nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, cần giao

cả 2 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Cho chị **Hà Thị T** được ly hôn anh **Cao Xuân T**.

Về con chung: Giao con chung là Cao Hà B Trâ – sinh ngày 25/02/2013 và Cao Hà B Tra – sinh ngày 05/5/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000153 ngày 01/11/2019. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị T, anh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:
- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang